

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày 12-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Sang

Bà Lê Thanh Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Hứa Văn Th, sinh năm 1982 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số 29, ấp A, xã G, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn Gi (đã chết) và bà Trần Thị Tuyết M; vợ: Tống Thị Thúy Ph; con: có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 08/QĐ-XPVPHC ngày 02/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 2.000.000 đồng về hành vi khai thác cát sông trái phép; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2/ Nguyễn Minh S, sinh năm 1989 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp H, xã G, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc L; vợ: Nguyễn Thị Bích L; con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 80/QĐ-XPVPHC ngày 13/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 2.000.000 đồng về hành vi khai thác cát sông trái phép; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Văn L, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp A, xã G, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hứa Văn Th và Nguyễn Minh S mặc dù đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát sông trái phép mỗi người 2.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 08/QĐ-XPVPHC ngày 02/3/2020 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 80/QĐ-XPVPHC ngày 13/4/2020 nhưng vẫn tiếp tục vi phạm. Vào đầu năm 2020, Hứa Văn Th có thuê 01 ghe gỗ không biển kiểm soát của ông Võ Văn L để đi bơm cát với giá từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng/01 chuyến, trên ghe có trang bị sẵn hệ thống bơm, hút cát. Sau khi thuê ghe, Th sử dụng đi hút cát trái phép về bán lại cho người khác, Th thuê Nguyễn Minh S để cùng đi hút cát với Th. Đến khoảng 08 giờ ngày 04/5/2020, Th điều khiển ghe từ khu vực cầu An Hóa chở Sang đến khu vực sông Tiền thuộc thủy phận xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, cả 2 bắt đầu thực hiện hút cát từ lòng sông lên ghe. Do nghi ngờ có lực lượng chức năng kiểm tra nên Th và S không tiếp tục hút cát. Khi Th đang điều khiển ghe quay vào bờ thì bị lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre lập biên bản sự việc. Cả 2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và xác định khối lượng cát sông đã khai thác được là 6,545m³; vị trí khai thác cát trái phép có tọa độ: X 1139638, Y 575271 thuộc xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) ghe gỗ không biển kiểm soát, dài 14,6 mét, ngang nơi rộng nhất 2,9 mét, chiều cao 1,9 mét (phần mũi ghe bị gãy bên phải 0,1 mét, bên trái 0,6 mét); có khoang chứa dài 3,4 mét, rộng 2,8 mét, sâu 1,9 mét.

- 01 (một) máy nhãn hiệu Yanmar, không rõ số hiệu, công suất 45CV.

- 01 (một) máy bơm hút cát không rõ nhãn hiệu; 01 (một) trục để kéo đầu sắt của ống hút cát.

- 01 (một) máy dùng để đề máy bơm hút cát, không rõ nhãn hiệu.

- Bộ phận hút cát lên ghe gồm: 01 (một) ống kim loại dài 0,45 mét, đường kính 0,16 mét; được nối với 01 ống kim loại dài 2,1 mét, đường kính 0,14 mét và 01 ống kim loại sào dài 4,77 mét, đường kính 0,05 mét; được nối với 01 ống nhựa màu xanh dài 17 mét, đường kính 0,14 mét; đầu còn lại gắn với máy bơm hút cát thông qua một bộ phận truyền động; bộ phận truyền động được gắn với 01 ống nhựa màu xanh dài 1,2 mét, đường kính 0,14 mét.

- Bộ phận bơm cát từ khoang chứa của ghe lên bờ gồm: 01 ống nhựa màu xanh dài 4,7 mét, đường kính 0,08 mét, được nối với máy bơm hút cát thông qua bộ phận truyền động, đầu còn lại của bộ phận truyền động được nối với ống nhựa màu đen dài 3,3 mét, đường kính 0,08 mét.

- 01 (một) ống nhựa màu xanh dài 5,9 mét, đường kính 0,08 mét được nối với máy hút cát thông qua bộ phận truyền động (dùng để hút nước).

- 01 (một) mẫu cát sông đã được niêm phong, có ký hiệu CS-22-6-20 (được hoàn lại sau khi đã giám định).

Tình trạng vật chứng: tại thời điểm giao nhận, ghe gỗ đã bị chìm (ngập nước), các vật chứng nêu trên không giám định được chất lượng còn lại.

Ngày 08/10/2020, Giám định viên của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre kết luận: mẫu cát sông do Hứa Văn Th và Nguyễn Minh S khai thác vào ngày 04/5/2020 là khoáng sản.

Ngày 27/7/2020, Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bến Tre xác định 6,545 m³ cát sông trị giá 431.970 đồng (bốn trăm ba mươi một ngàn chín trăm bảy mươi đồng).

Ngày 23/12/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre xác định: vị trí có tọa độ X 1139638, Y 575271 (theo hệ tọa độ VN-2000), Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre không có cấp giấy phép khai thác khoáng sản (cát lòng sông) cho tổ chức, cá nhân nào; trong hồ sơ không có cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho Hứa Văn Th và Nguyễn Minh S.

Riêng số lượng cát sông mà Hứa Văn Th và Nguyễn Minh S vừa khai thác, sau khi lấy mẫu niêm phong, lực lượng chức năng đã yêu cầu Th và S bơm trả trở lại lòng sông nơi đã khai thác.

Tại Bản cáo trạng số: 02/CT-VKSBT-P1 ngày 28/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Hứa Văn Th và Nguyễn Minh S về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: trên cơ sở lời khai của hai bị cáo, kết hợp với các tài liệu được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở để khẳng định Hứa Văn Th và Nguyễn Minh S không được cấp phép khai thác khoáng sản và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông), chưa hết thời hạn để được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng vào ngày 04/5/2020 Hứa Văn Th và Nguyễn Minh S sử dụng ghe gỗ không biển kiểm soát đến khu vực sông Tiền có tọa độ: X 1139638, Y 575271, thuộc thủy phận xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của ghe thì bị phát hiện bắt

giữ, với khối lượng cát sông đã khai thác trái phép là $6,545\text{m}^3$. Vì vậy Cáo trạng số: 02/CT-VKSBT-P1 ngày 28/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Hứa Văn Th và Nguyễn Minh S về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hứa Văn Th và Nguyễn Minh S phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hứa Văn Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: không;

Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Trả lại cho ông Võ Văn L các tài sản là vật chứng được thu giữ như Cáo trạng nêu (cũng đã được nêu ở phần trên của Bản án) và theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;

Trả về môi trường tự nhiên 01 mẫu cát sông đã được niêm phong, có ký hiệu CS-22-6-20.

Đối với ông Võ Văn L cho bị cáo Hứa Văn Th thuê ghe nhưng không biết việc bị cáo Thành sử dụng ghe làm phương tiện hút cát trái phép nên không xem xét xử lý.

- Bị cáo Hứa Văn Th trình bày lời khai: vào khoảng 08 giờ ngày 04/5/2020; bị cáo điện thoại kêu Nguyễn Minh S cùng đi khai thác cát trái phép trên sông Tiền thuộc xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, khi đang khai thác cát trái phép thì phát hiện có lực lượng kiểm tra nên đã bỏ chạy. Đến khoảng 12 giờ 20 phút thì bị lực lượng kiểm tra của Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre phát hiện và tiến hành kiểm tra, bị cáo và S thừa nhận hành vi khai thác cát trái phép của mình. Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre tiến hành lập các thủ tục, biên bản, xác định khối lượng cát đã khai thác trái phép là $6,545\text{m}^3$, tiến hành lấy mẫu cát để niêm phong và yêu cầu bị cáo cùng S bơm toàn bộ khối lượng cát đã khai thác trái phép trả trở lại lòng sông Tiền, bị cáo đồng ý với Kết luận giám định mẫu cát sông đã khai thác trái phép là khoáng sản. Trước đó vào ngày 02/3/2020, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi khai thác cát sông trái phép và nộp phạt xong vào ngày 02/3/2020. Bị cáo không được cấp giấy phép khai thác cát sông, biết rõ khai thác cát trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng

do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đã tiếp tục thực hiện hành vi khai thác cát trái phép. Ghe gổ bị cáo sử dụng để khai thác cát trái phép là do bị cáo thuê của ông Võ Văn L, ông L không biết bị cáo đi khai thác cát trái phép, giá thuê từ 200.000 đồng/ngày đến 400.000 đồng/ngày. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng truy tố.

- Bị cáo Nguyễn Minh S trình bày lời khai: vào khoảng 08 giờ ngày 04/5/2020, Hứa Văn Th điện thoại kêu bị cáo cùng đi khai thác cát trái phép trên sông Tiền thuộc xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, khi đang khai thác cát trái phép thì phát hiện có lực lượng Công an kiểm tra nên đã bỏ chạy. Đến khoảng 12 giờ 20 phút thì bị lực lượng kiểm tra của Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre phát hiện và tiến hành kiểm tra, bị cáo và Th thừa nhận hành vi khai thác cát trái phép của mình. Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre tiến hành lập các thủ tục, biên bản, xác định khối lượng cát đã khai thác trái phép là 6,545m³, tiến hành lấy mẫu cát để niêm phong và yêu cầu bị cáo cùng Th bơm toàn bộ khối lượng cát đã khai thác trái phép trả trở lại lòng sông Tiền, bị cáo đồng ý với Kết luận giám định mẫu cát sông đã khai thác trái phép là khoáng sản. Trước đó vào ngày 13/4/2020, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi khai thác cát sông trái phép và nộp phạt xong vào ngày 14/4/2020. Bị cáo không được cấp giấy phép khai thác cát sông, biết rõ khai thác cát trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đồng ý và cùng Th đi khai thác cát trái phép để được hưởng tiền công 200.000 đồng/chuyến. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng truy tố.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn L trình bày lời khai: ghe gổ mà Hứa Văn Th và Nguyễn Minh S sử dụng để khai thác cát trái phép vào ngày 04/5/2020 là của ông mua lại của ông T ở xã An Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre được khoảng 02 năm với giá 90.000.000 đồng (hiện ông T đã chết), ghe không có giấy tờ. Ông cho Th thuê ghe này để đi bơm cát sang lấp mặt bằng, cho thuê ghe chỉ nói miệng chứ không làm hợp đồng, giá thuê ghe 200.000 đồng/chuyến, việc Th sử dụng ghe đi khai thác cát trái phép thì ông hoàn toàn không biết. Ông yêu cầu Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, với vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có cơ sở xác định: mặc dù không được cấp giấy phép khai thác khoáng sản (cát sông) và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông), chưa hết thời hạn để được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Nhưng vào ngày 04/5/2020, Hứa Văn Th và Nguyễn Minh S sử dụng ghe gỗ không biển kiểm soát đến khu vực sông Tiền có tọa độ: X 1139638, Y 575271, thuộc thủy phận xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của ghe thì bị lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre phát hiện bắt giữ, với khối lượng cát sông đã khai thác trái phép được 6,545 m³, trị giá 431.970 đồng (bốn trăm ba mươi một ngàn chín trăm bảy mươi đồng). Với ý thức, hành vi, hậu quả xảy ra, nhân thân của Hứa Văn Th và Nguyễn Minh S, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố các bị cáo Hứa Văn Th và Nguyễn Minh S về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” với tình tiết định khung “*Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội; nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội; tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: các bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù trước đó đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 08/QĐ-XPVPHC ngày 02/3/2020 (đối với Hứa Văn Th) và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 80/QĐ-XPVPHC ngày 13/4/2020 (đối với Nguyễn Minh S) với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, các bị cáo đã nộp phạt xong và không có khiếu nại, khởi kiện gì khác đối với các quyết định nêu trên. Đến ngày 04/5/2020; mặc dù chưa hết thời hạn để được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và không được cấp giấy phép khai thác khoáng sản (cát sông) nhưng các bị cáo lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép, các bị cáo sử dụng phương tiện ghe gỗ không biển kiểm soát đến khu vực sông Tiền có tọa độ: X 1139638, Y 575271, thuộc thủy phận xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để thực hiện hành vi

bơm hút cát sông trái phép; các bị cáo nhận thức được khi chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác cát mà khai thác cát thì là hành vi khai thác cát trái phép và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều đó đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, gây ảnh hưởng xấu đến tài nguyên, môi trường sinh thái và trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Qua xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do các bị cáo gây ra, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý và áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với ghe gỗ không biển kiểm soát cùng dụng cụ bơm hút cát được thu giữ trong quá trình điều tra (như đã nêu ở trang 2, 3 của Bản án và theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre) là tài sản thuộc sở hữu của ông L, ông L cho bị cáo Thành thuê nhưng không biết bị cáo Th sử dụng vào việc khai thác cát trái phép nên ông L không có lỗi, vì vậy cần giao trả lại cho ông L là có căn cứ pháp luật;

- Đối 01 (một) mẫu cát sông đã được niêm phong, có ký hiệu CS-22-6-20 (được hoàn lại sau khi đã giám định), cần tịch thu để trả trở về môi trường lòng sông Tiên là phù hợp.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với ông Võ Văn L cho Hứa Văn Th thuê ghe nhưng không biết việc Thành sử dụng ghe làm phương tiện hút cát trái phép nên không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Hứa Văn Th và Nguyễn Minh S phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hứa Văn Th 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù;

Tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[2]. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

* Tuyên trả lại cho ông Võ Văn L:

- 01 (một) ghe gỗ không biển kiểm soát, dài 14,6 mét, ngang nơi rộng nhất 2,9 mét, chiều cao 1,9 mét (phần mũi ghe bị gãy bên phải 0,1 mét, bên trái 0,6 mét); có khoang chứa dài 3,4 mét, rộng 2,8 mét, sâu 1,9 mét.

- 01 (một) máy nhãn hiệu Yanmar, không rõ số hiệu, công suất 45CV.

- 01 (một) máy bơm hút cát không rõ nhãn hiệu; 01 (một) trục để kéo đầu sắt của ống hút cát.

- 01 (một) máy dùng để bơm hút cát, không rõ nhãn hiệu.

- Bộ phận hút cát lên ghe gồm: 01 (một) ống kim loại dài 0,45 mét, đường kính 0,16 mét; được nối với 01 ống kim loại dài 2,1 mét, đường kính 0,14 mét và 01 ống kim loại sào dài 4,77 mét, đường kính 0,05 mét; được nối với 01 ống nhựa màu xanh dài 17 mét, đường kính 0,14 mét; đầu còn lại gắn với máy bơm hút cát thông qua một bộ phận truyền động; bộ phận truyền động được gắn với 01 ống nhựa màu xanh dài 1,2 mét, đường kính 0,14 mét.

- Bộ phận bơm cát từ khoang chứa của ghe lên bờ gồm: 01 ống nhựa màu xanh dài 4,7 mét, đường kính 0,08 mét, được nối với máy bơm hút cát thông qua bộ phận truyền động, đầu còn lại của bộ phận truyền động được nối với ống nhựa màu đen dài 3,3 mét, đường kính 0,08 mét.

- 01 (một) ống nhựa màu xanh dài 5,9 mét, đường kính 0,08 mét được nối với máy hút cát thông qua bộ phận truyền động (dùng để hút nước).

Tình trạng vật chứng: tại thời điểm giao nhận, ghe gỗ đã bị chìm (ngập nước), các vật chứng nêu trên không giám định được chất lượng còn lại.

* Tịch thu để trả trở về môi trường lòng sông Tiền: 01 (một) mẫu cát sông đã được niêm phong, có ký hiệu CS-22-6-20 (được hoàn lại sau khi đã giám định).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

[3] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Bị cáo Hứa Văn Th phải nộp: 200.000 đ (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Minh S phải nộp: 200.000 đ (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền và thời hạn kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã G, huyện Châu Thành (2b);
- Bị cáo (2b);
- NCQLNVLQ (2b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (9b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tôn Văn Thông